

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 30-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quân.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý theo thủ tục rút gọn số 24/2019/HSST ngày 15/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tất V, sinh năm 1958; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tất H và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 04 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 15/7/1997, bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 19/4/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Sách U, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Sách C và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Khương Thị C và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 415/2006/HSPT ngày 28/4/2006 của Tòa phúc thẩm- TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Sách U 01 năm tù về tội Đánh bạc, 03 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Sách U phải chấp hành hình phạt của hai tội là 04 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 19/4/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Khương Viết D, sinh năm 1961; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khương Viết T và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 05/2006/HSST ngày 20/01/2006 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt Khương Viết D 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/01/2006, đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 19/4/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Tất T, sinh năm 1981; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tất L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị M (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 19/4/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Nguyễn Ngọc H (tức L) sinh năm 1977; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc N và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Khương Thị P và 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 19/4/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; Trú quán: thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 18/4/2019, trong quá trình uống nước tại phòng khách gia đình Nguyễn Tất V ở thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Tất V, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Tất T, Khương Viết D, Nguyễn Sách U nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ của gia đình V ở gầm bàn nên đã cùng rủ nhau đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây bằng bài tú lơ khơ.

Hình thức chơi đánh bạc bằng bài tú lơ khơ ba cây là người chơi sử dụng bộ bài lơ khơ 36 quân, từ A đến 9. Những người chơi đặt cửa trước khi chia bài mỗi người là 50.000 đồng và bốc thăm người cầm cái (cầm chương) ván đầu tiên. Người cầm cái chia cho mỗi người 03 quân bài, khi hạ bài sẽ được so sánh

với người cầm chương theo cách tính khi cộng dồn 03 quân bài, thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 10 điểm, nếu số điểm bằng nhau thì so sánh về chất và quy định chất rô là to nhất, sau đó đến chất cơ, chất bích và tép là bé nhất. Ai có số điểm cao hơn với người cầm chương thì sẽ được người cầm chương trả tiền, ai thấp điểm hơn với người cầm chương thì người cầm chương được tiền. Trong ván đó nếu người chơi được 10 điểm cao nhất sẽ được đổi chương ván tiếp theo. Nguyễn Tất V, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Tất T, Khương Viết D, Nguyễn Sách U đánh bạc từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.210.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 36 quân.

Khi tham gia đánh bạc, V khai có 1.700.000 đồng, D khai có 1.200.000 đồng, U khai có 1.010.000 đồng, T khai có 1.000.000 đồng, H khai có 850.000 đồng đều sử dụng vào việc đánh bạc. Khi Công an huyện Tứ Kỳ bắt quả tang V, D, U, T, H vớt toàn bộ số tiền trên tay xuống chỗ ngồi đánh bạc nên không xác định được thắng, thua và không xác định được của ai nhưng các bị cáo đều xác định số tiền đã được dùng để đánh bạc trái phép là 10.210.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 24/QĐ-VKS-TK ngày 14-5-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Nguyễn Tất V, Khương Viết D, Nguyễn Sách U, Nguyễn Tất T, Nguyễn Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với tất cả các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo V, T, H; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo U, H; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 đối với các bị cáo V, U; Điều 36 BLHS đối với bị cáo D; Điều 35 BLHS đối với bị cáo T, H; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tất V, Khương Viết D, Nguyễn Sách U, Nguyễn Tất T, Nguyễn Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất V từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Nguyễn Sách U từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Khương Viết D từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo D trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp vào ngân sách Nhà nước. Giao các bị cáo Nguyễn Tất V, Nguyễn Sách U cho UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Giao bị cáo Khương Viết D cho

UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước, bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung Nguyễn Sách U, Khương Viết D mỗi bị cáo 10 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Tất V

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.210.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân. Các bị cáo Ú, D, T, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tất V.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Tòa án áp dụng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 18/4/2019, Nguyễn Tất V, Nguyễn Sách U, Khương Viết D, Nguyễn Tất T, Nguyễn Ngọc H có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “ba cây” tại nhà của gia đình Nguyễn Tất V ở thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, đến 10 giờ 05 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.210.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

[2] Mặc dù số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc là 5.760.000 đồng chưa phù hợp với số tiền thu được tại chiếu bạc, tuy nhiên các bị cáo đều khẳng định quá trình đánh bạc chỉ có 5 bị cáo, ngoài ra không còn ai khác, khi bị bắt không có ai bỏ trốn, không có ai vớt thêm tiền vào chiếu bạc. Toàn bộ số tiền thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là 10.210.000 đồng. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do vậy, cần xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đánh bạc là bột phát, nhưng cũng cần đánh giá vai trò, vị trí cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp: Bị cáo Nguyễn Tất V vừa là chủ nhà, vừa trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất 1.700.000 đồng nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo Khương Viết D sử dụng 1.200.000 đồng, Nguyễn Sách U sử dụng số tiền 1.010.000 đồng là số tiền tương đương nhau nên giữ vai trò tiếp theo; bị cáo Nguyễn Tất T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng và H sử dụng số tiền 850.000 đồng vào việc đánh bạc là số tiền tương đương nhau nên T và H giữ vai trò cuối trong vụ án.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; các bị cáo V, T, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo U, H có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS, Tòa án xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét các bị cáo V, U, T, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo T, H có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo V tuy đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng từ năm 1997, thời gian xóa tiền sự đã lâu; các bị cáo D, U tuy đã bị kết án năm 2006 nhưng đều đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích với thời gian đã lâu, các bị cáo có nơi cư trú ổn định. Việc các bị cáo đánh bạc là bột phát, nhất thời, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn. Mặc dù bị cáo V giữ vai trò đầu vụ nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo U sử dụng ít tiền hơn vào việc đánh bạc so với V nhưng đã từng bị kết án về hai tội nên cần xem xét, áp dụng loại hình phạt và mức hình phạt bằng nhau và đều áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo V, U; Bị cáo D sử dụng số tiền tương đương bị cáo U tuy nhiên do D mới chỉ bị kết án về một tội ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của địa phương, vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo D; các bị cáo T, H chỉ cần

áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo U, D theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo V là người cao tuổi, hiện không có nghề nghiệp thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn hình phạt bổ sung. Vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Tất V.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 10.210.000 đồng đây là tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với các bị cáo đã có hành vi đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo V), tuy nhiên bà H không có mặt ở nhà, không biết các bị cáo đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo V, U, D, T, H có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo V là người cao tuổi được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về...án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với tất cả các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo V, T, H; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo U, H; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 đối với các bị cáo V, U; Điều 36 BLHS đối với bị cáo D; Điều 35 BLHS đối với bị cáo T, H;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tất V, Nguyễn Sách U, Khương Viết D, Nguyễn Tất T, Nguyễn Ngọc H (tức L) phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Xử phạt Nguyễn Tất V **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2019.

1.2. Xử phạt Nguyễn Sách U **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2019.

Giao các bị cáo Nguyễn Tất V, Nguyễn Sách U cho UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Xử phạt bị cáo Khương Viết D **15** (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 01 ngày đã tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 14 (*mười bốn*) tháng 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 7 % thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Khương Viết D nộp vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Khương Viết D cho UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

1.4. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tất T, Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo U, D.

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Sách U, Khương Viết D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.210.000 đồng. **Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài.**

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 20-5-2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Sách U, Khương Viết D, Nguyễn Tất T, Nguyễn Ngọc H; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Tất V. Các bị cáo U, D, T, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tất V.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân